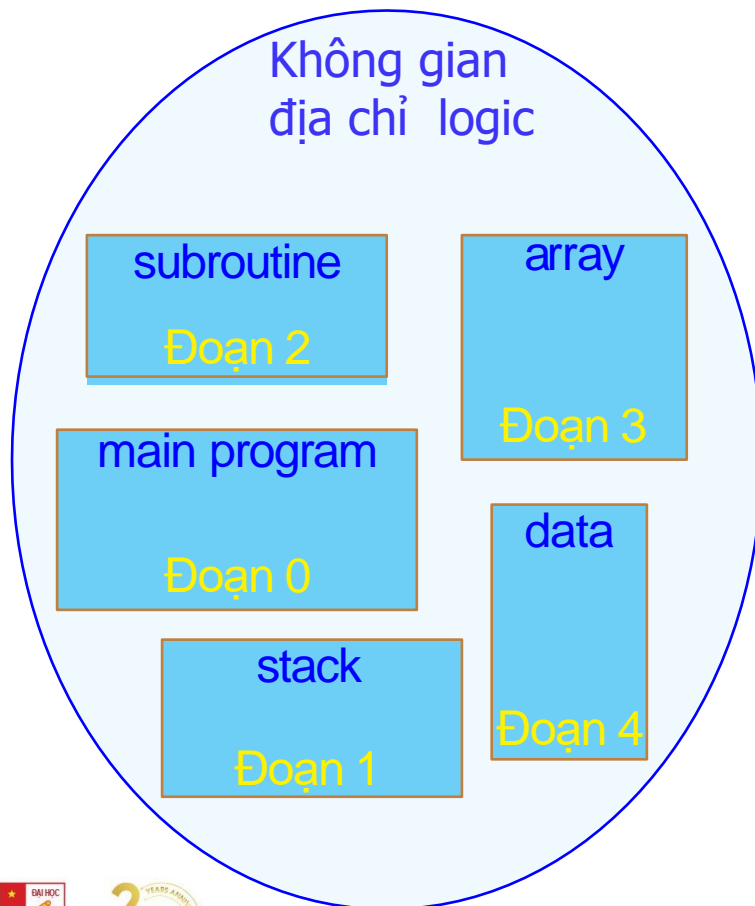


Chương 3: Quản lý bộ nhớ

2. Các chiến lược quản lý bộ nhớ

2.3 Chiến lược phân đoạn

Ví dụ



M	A	L
0	-	1000
0	-	400
0	-	400
0	-	1100
0	-	1000
SCB		

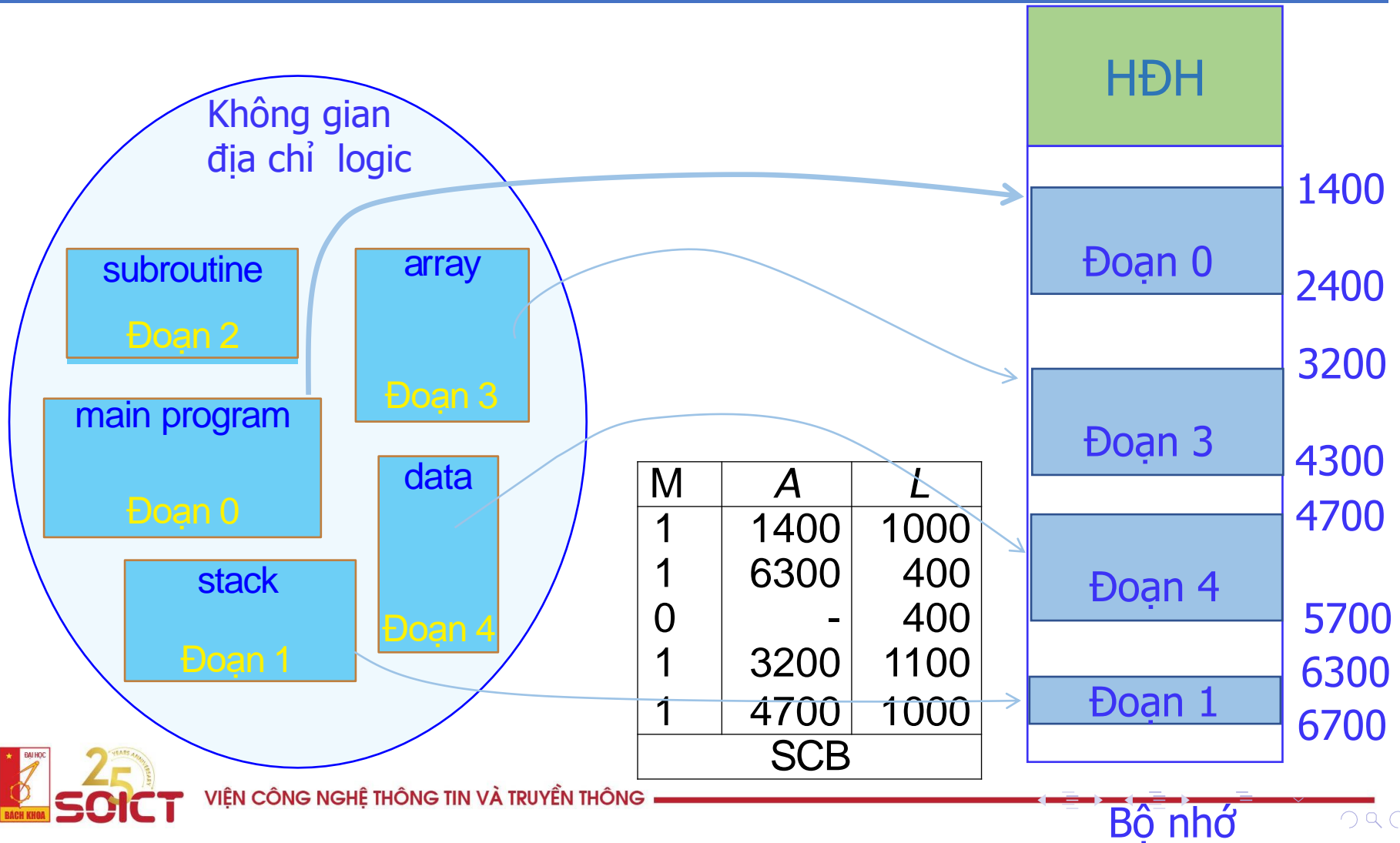
HĐH

Chương 3: Quản lý bộ nhớ

2. Các chiến lược quản lý bộ nhớ

2.3 Chiến lược phân đoạn

Ví dụ

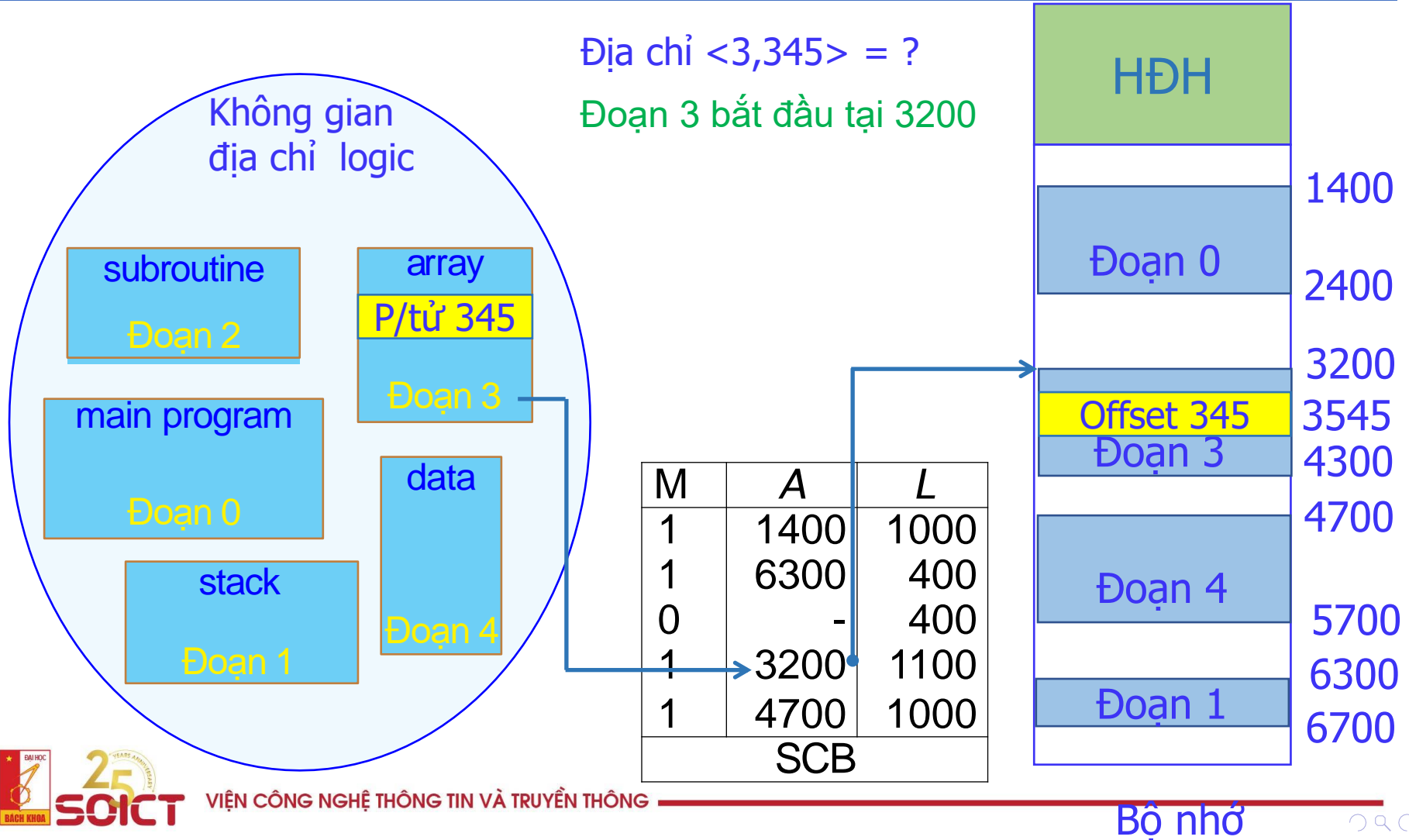


Chương 3: Quản lý bộ nhớ

2. Các chiến lược quản lý bộ nhớ

2.3 Chiến lược phân đoạn

Ví dụ



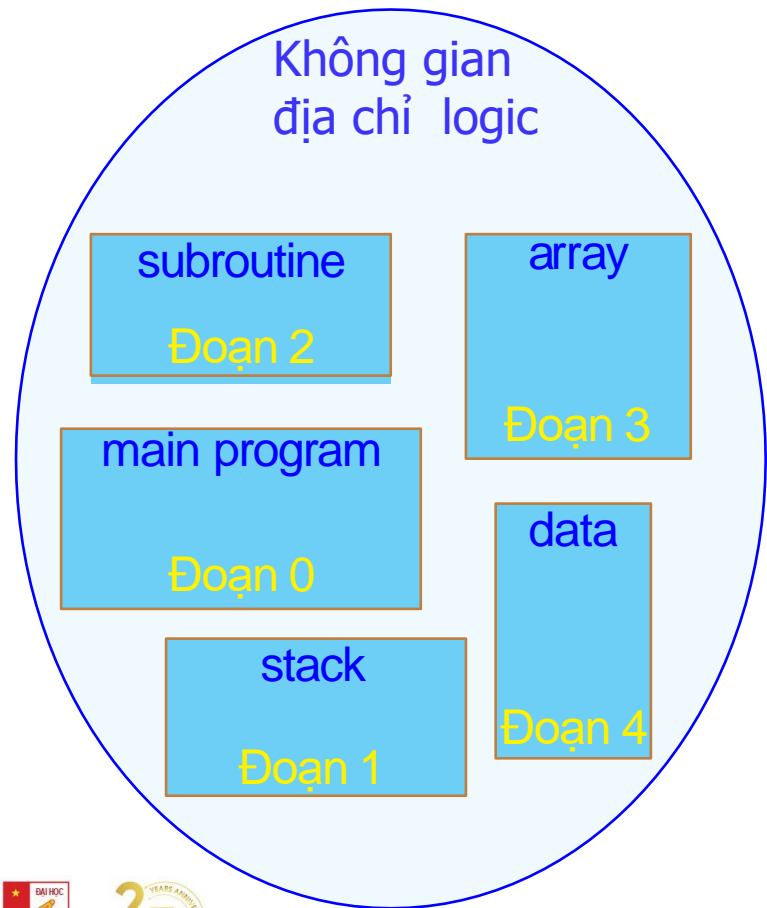
Chương 3: Quản lý bộ nhớ

2. Các chiến lược quản lý bộ nhớ

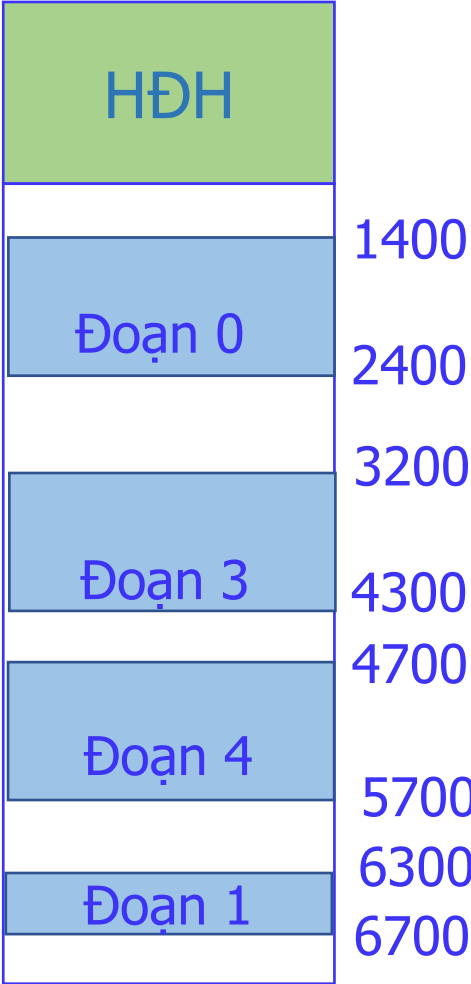
2.3 Chiến lược phân đoạn

Ví dụ

Địa chỉ <4,185> = 4885



M	A	L
1	1400	1000
1	6300	400
0	-	400
1	3200	1100
1	4700	1000
SCB		

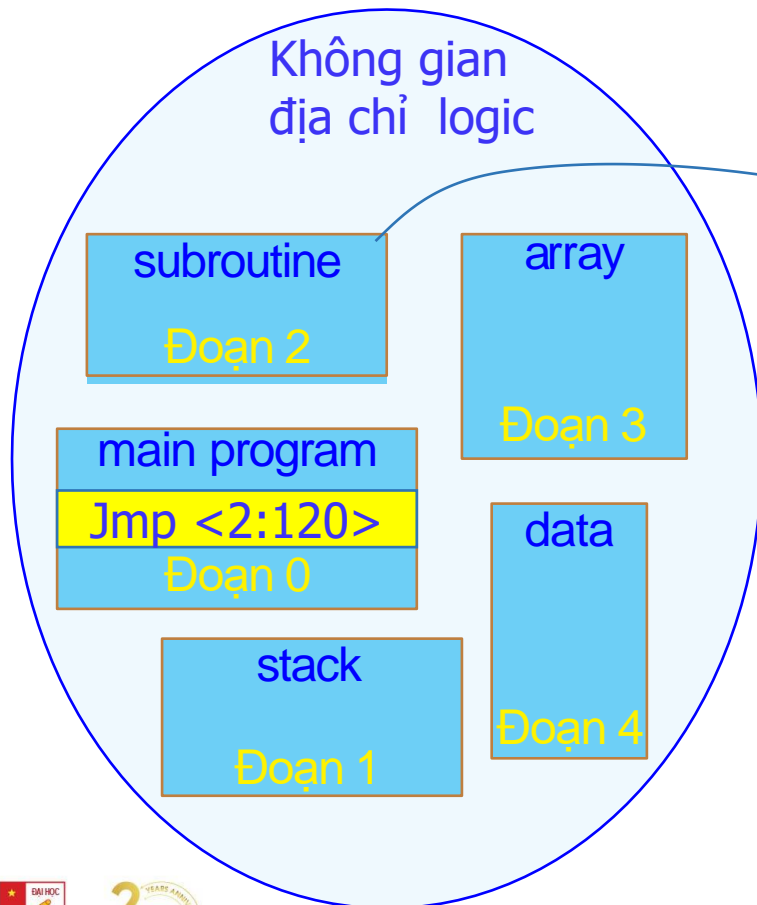


Chương 3: Quản lý bộ nhớ

2. Các chiến lược quản lý bộ nhớ

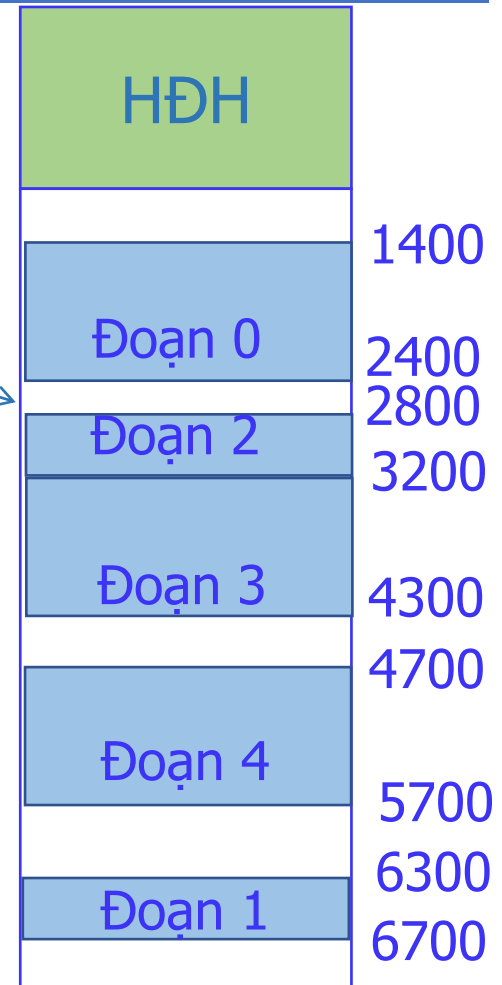
2.3 Chiến lược phân đoạn

Ví dụ



Địa chỉ $\langle 2, 120 \rangle = ?$

M	A	L
1	1400	1000
1	6300	400
0	-	400
1	3200	1100
1	4700	1000
SCB		



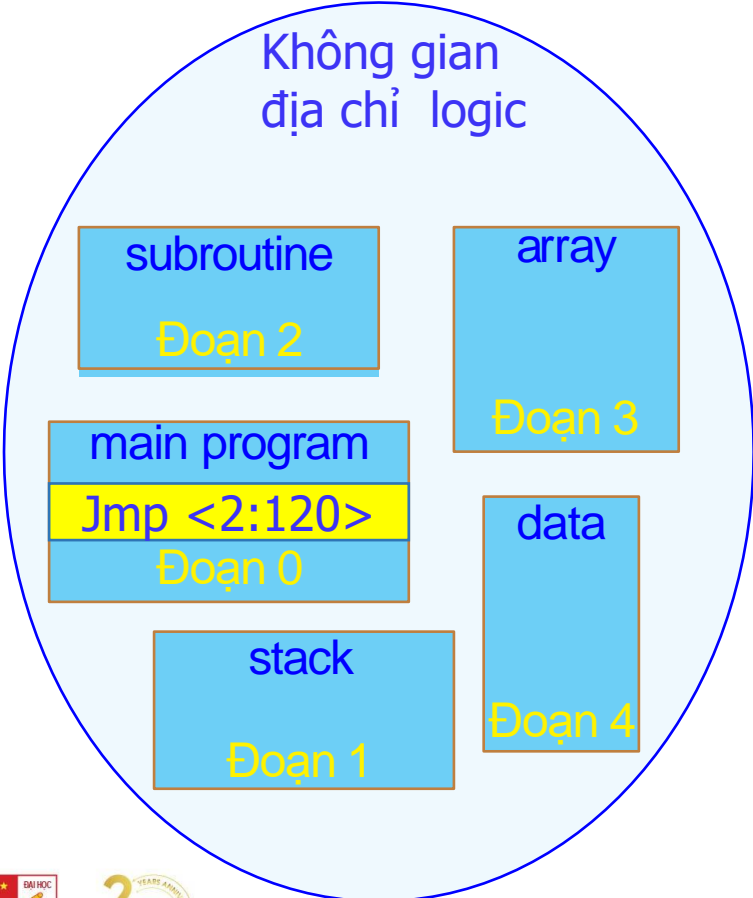
Chương 3: Quản lý bộ nhớ

2. Các chiến lược quản lý bộ nhớ

2.3 Chiến lược phân đoạn

Ví dụ

Địa chỉ <2,120> = ?



M	A	L
1	1400	1000
1	6300	400
1	2800	400
1	3200	1100
1	4700	1000
SCB		

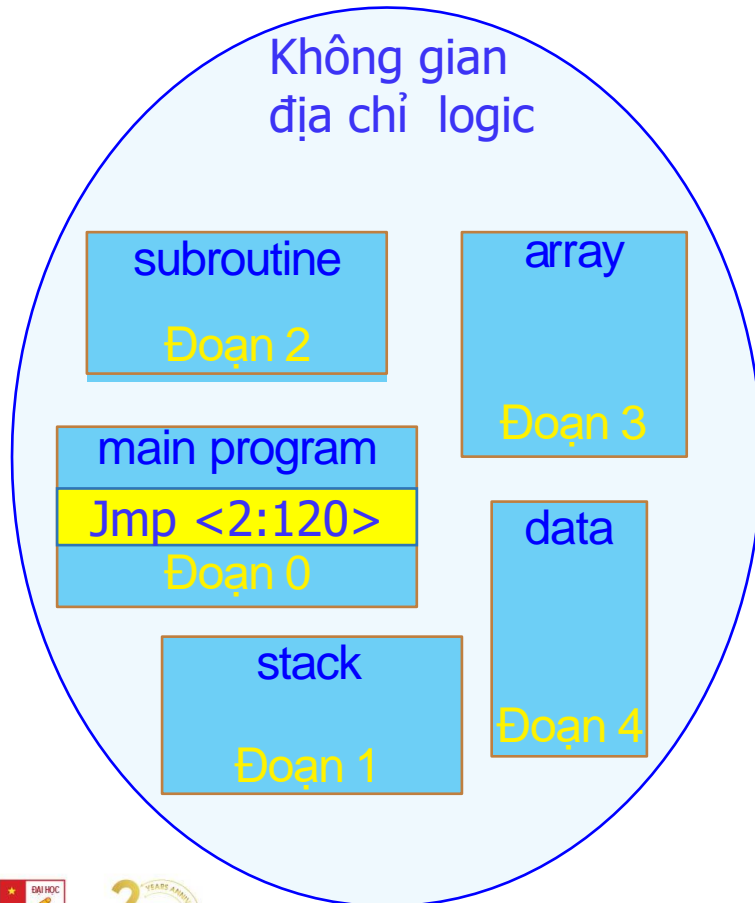
HĐH	
	1400
Đoạn 0	2400
	2800
Đoạn 2	3200
Đoạn 3	4300
	4700
Đoạn 4	
	5700
	6300
Đoạn 1	6700

Chương 3: Quản lý bộ nhớ

2. Các chiến lược quản lý bộ nhớ

2.3 Chiến lược phân đoạn

Ví dụ



Địa chỉ <2,120> = 2920

M	A	L
1	1400	1000
1	6300	400
1	2800	400
1	3200	1100
1	4700	1000
SCB		

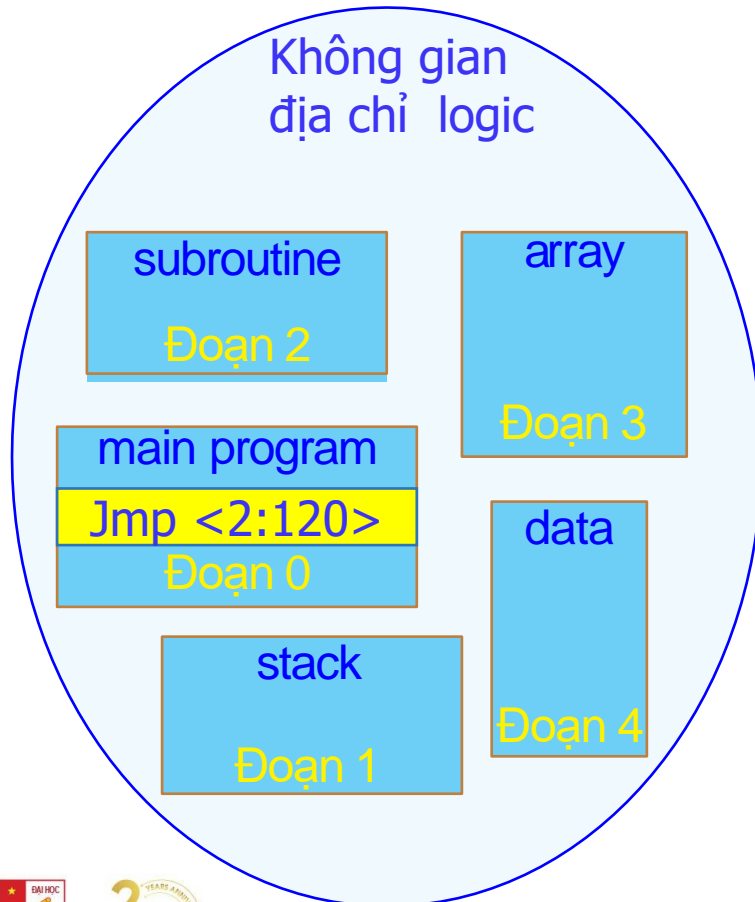
HĐH	
	1400
Đoạn 0	2400
	2800
Đoạn 2	3200
Đoạn 3	4300
	4700
Đoạn 4	5700
	6300
Đoạn 1	6700

Chương 3: Quản lý bộ nhớ

2. Các chiến lược quản lý bộ nhớ

2.3 Chiến lược phân đoạn

Ví dụ



Địa chỉ <2,450> = ?

Lỗi truy nhập!

M	A	L
1	1400	1000
1	6300	400
1	2800	400
1	3200	1100
1	4700	1000
SCB		

HDH	
	1400
Đoạn 0	2400
	2800
Đoạn 2	3200
Đoạn 3	4300
	4700
Đoạn 4	5700
	6300
Đoạn 1	6700